UBND PHƯỜNG HIỆP HÒA **BCĐ XD XÃ HỘI HỌC TẬP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:791 /BC-BCĐ XD XHHT	*Hiệp Hòa, ngày 19 tháng 12 năm 2022*

BÁO CÁO

Kết quả công tác Phổ cập giáo dục – Xóa mù chữ năm 2022

Kính gửi:

- UBND thành phố Biên Hòa;
- Phòng giáo dục và đào tạo thành phố Biên Hòa.

Thực hiện Quyết định số 1156/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 của Chủ tịch UBND phường Hiệp Hòa về việc thành lập Ban kiểm tra công tác Phổ cập giáo dục - Chống mù chữ (PCGD-CMC) năm 2022. Ban chỉ đạo PCGD-CMC phường đã tiến hành kiểm tra kết quả thực hiện công tác PCGD-XMC năm 2022 của phường từ ngày 14/12/2022 đến ngày 15/12/2022.

Trên cơ sở tổng hợp kết quả thực hiện PCGD-CMC của phường, Ban Chỉ đạo PCGD-XMC phường Hiệp Hòa trân trọng báo cáo kết quả thực hiện công tác PCGD-XMC năm 2022 của phường như sau:

I. SỐ LIỆU – TÌNH HÌNH

1. Công tác PCGD Mầm non cho trẻ 5 tuổi (PCGDMNT5T)

a) Trẻ em

- Tổng số trẻ huy động ra lớp: 317/403 Đạt tỷ lệ: 78,66%; Trong đó: Nhà trẻ: 62/133 đạt tỷ lệ: 46,61%; Mẫu giáo: 145/148 đạt tỷ lệ: 97,97%; Trẻ 5 tuổi huy động ra lớp: 110/110 cháu, đạt tỷ lệ: 100 %.

- Tổng số trẻ được học 2 buổi/ngày theo chương trình giáo dục Mầm non: 317/317 cháu, đạt tỷ lệ: 100%; Trong đó số trẻ 5 tuổi được học 2 buổi/ngày: 110/110 cháu, đạt tỷ lệ 100%.

- Tổng số trẻ được học bán trú: 317/ 317 cháu đạt tỷ lệ: 100%; Trong đó số trẻ 5 tuổi được học 2 buổi/ngày: 110/110 cháu, đạt tỷ lệ 100%.

- Tổng số trẻ dân tộc thiểu số ra lớp được học tiếng Việt: 01

- Không có trẻ được hưởng chế độ chính sách.

- Số trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN: 189/189 cháu, đạt tỷ lệ: 100%.

- Số trẻ 5 tuổi đi học chuyên cần: 110/110 cháu đạt tỷ lệ: 100%.

- Không có trẻ 5 tuổi khuyết tật ra lớp.

- Không có trẻ 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân

- Không có trẻ 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi

Số 51, đường Đỗ Văn Thi, khu phố Nhị Hòa, phường Hiệp Hòa, thành phố Biên Hòa
Điện thoại: 0251.3959231.

b) Giáo viên

- Có: 35GV/ 20 nhóm lớp (tổng số giáo viên hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động). Đạt tỷ lệ: 1,75 GV/L; Trong đó: Có: 07/04 giáo viên dạy lớp 5 tuổi. Đạt tỷ lệ: 1,75 GV/ lớp, nhóm.

- Có: 35/35 giáo viên được hưởng chế độ chính sách theo quy định. Đạt tỷ lệ: 100%; Trong đó có: 07/07 giáo viên dạy lớp 5 tuổi được hưởng chế độ chính sách theo quy định. Đạt tỷ lệ: 100%.

- Có: 35/35 giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo. Đạt tỷ lệ 100%;

Trong đó có: 4/35 giáo viên đạt trên chuẩn về trình độ đào tạo. Đạt tỷ lệ: 11,42%.

- Có: 7/7 giáo viên dạy lớp 5 tuổi đạt chuẩn về trình độ đào tạo. Đạt tỷ lệ: 100%; Trong đó có: 4/7 giáo viên đạt trên chuẩn về trình độ đào tạo. Đạt tỷ lệ: 57,14%

- Có: 7/7 giáo viên dạy lớp 5 tuổi đạt yêu cầu chuẩn nghề nghiệp GVMN. Tỷ lệ: 100%

- Có: 04/35 giáo viên tham gia công tác PCGD-XMC tại địa bàn.

c) Phòng học

***** Tổng số trường MN, Nhóm trẻ tư thục: 07 Trong đó:

- Số Điểm trường (không tính cơ sở chính): 0

- Số Nhóm trẻ tư thục: 06

- Số trường đạt chuẩn Quốc gia: 01 (mức độ 1)

* Tổng số lớp, nhóm (chung các độ tuổi): 20 ;

* Tổng số phòng học: 23/20 lớp, nhóm; Đạt tỷ lệ: 1,15/1P/L.

- Có số phòng học đạt theo hướng kiên cố: 23/23 phòng, đạt tỷ lệ: 100%;

Trong đó phòng học lớp 5 tuổi có: 4/4 phòng, đạt tỷ lệ: 100%.

- Có số phòng học đạt bán kiên cố: 0;

Trong đó phòng học lớp 5 tuổi có: 0 phòng, đạt tỷ lệ: 0%.

- Có số phòng học tạm: 0..../ ..... phòng, đạt tỷ lệ: .....%;

Trong đó phòng học lớp 5 tuổi có:.0...../.....phòng, đạt tỷ lệ: .....%.

- Có số phòng học nhờ: ..0...../ ..... phòng, đạt tỷ lệ: .....%;

Trong đó phòng học lớp 5 tuổi có: ..0...../ ..... phòng, đạt tỷ lệ: .....%.

- Có: 20/20 phòng học đảm bảo diện tích tối thiểu 1,5 m^2/trẻ;

Trong đó phòng học lớp 5 tuổi có: 4/ 4 phòng, đạt tỷ lệ: 100%.

- Có: 10/20 lớp, nhóm đủ bộ thiết bị dạy học tối thiểu (TT 02 và TT 34/BGDĐT) để thực hiện chương trình GDMN;

Trong đó lớp 5 tuổi có: 4/ 4 lớp, nhóm, đạt tỷ lệ: 100%.

- Có 8/20 lớp, nhóm, có bộ phần mềm trò chơi ứng dụng công nghệ thông tin (đối với vùng thuận lợi).

- Có: 02/07 trường, nhóm, đảm bảo công trình vệ sinh khép kín.

- Có: 07/07 trường, nhóm có nhà bếp.

- Có: 07/ 07 trường, nhóm có sân chơi, đủ đồ dùng ngoài trời.

- Có: 01/ 07 trường, nhóm đạt Trường học xanh, sạch, đẹp.

2. Công tác Phổ cập giáo dục tiểu học (PCGDTH)

- Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%; trong đó, tỉ lệ trẻ em nữ là 100 % (năm 2022: 100 %) và tỉ lệ trẻ em người dân tộc là 100 % (năm 2022 : 100 %).

- Tỉ lệ trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học là 195 (năm 2021: Tỷ lệ 100 %); trong đó, tỉ lệ trẻ em nữ là 100 % (năm 2021 : 100%) và tỉ lệ trẻ em người dân tộc là 100 % (năm 2021: 100 %).

- Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 97.27%; trong đó, tỉ lệ trẻ em nữ là 100 % (năm 2021 : 100 %) và tỉ lệ trẻ em người dân tộc là 100 % (năm 2021: 100 %).

- Tỉ lệ trẻ em 6 tuổi đi học lớp 1: 100 % (năm 2022 là 100 %); trong đó, tỉ lệ trẻ em nữ là 100 % (năm 2022 : 100 %) và tỉ lệ trẻ em người dân tộc là 100% (năm 2022: 100 %).

- Tỉ lệ giáo viên đạt chuẩn trở lên: 100 % (năm 2022 là 100 %); trong đó, tỉ lệ giáo viên trên chuẩn sư phạm là 100 % (năm 2022 là: 100 %)

- Tỉ lệ giáo viên/lớp: 1,4

- Tỉ lệ học sinh học 2 buổi/ngày: 100 % (năm 2022 là 100%)

- Tỉ lệ phòng học 1,1 phòng/lớp.

3. Công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở (PCGDTHCS)

- Tiếp tục giữ vững đạt chuẩn chuẩn quốc gia PCGD.THCS.

- Tỉ lệ HS học hết lớp 5 vào lớp 6 229/229, tỉ lệ 100% *(năm 2021 là 100%).*

- Tỉ lệ trẻ 11 - 14 tuổi đã tốt nghiệp tiểu học: 1084/1106, tỉ lệ 98,01% *(năm 2021 là 98%*)

- Tỉ lệ HS lớp 9 tốt nghiệp THCS (2 hệ) năm qua: 279/279, tỷ lệ 100% *(năm 2021 là 100%).*

- Tỉ lệ học sinh đến 18 tuổi tốt nghiệp THCS: 991/1024, tỷ lệ 96,77% *(năm 2021 là 97%*)

- Tỷ lệ số người trong độ tuổi từ 15 đến 35 tuổi được công nhận đạt biết chữ mức độ 1 đạt: 4897/5166 người = 94,44%

Tỷ lệ thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 tuổi đang học chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên cấp THPT hoặc giáo dục nghề nghiệp đạt (ít nhất 80%): 841/1024 em = 82,13%

4. Công tác Xoá mù chữ (XMC)

- Phường tiếp tục giữ vững chuẩn quốc gia về XMC.

- Tỉ lệ người 15 tuổi đến 60 tuổi được công nhận biết chữ là 92,09% (năm 2022 trong đó, tỉ lệ nữ biết chữ là 92,09 (năm 2022 là 92,09%) và tỉ lệ người dân tộc biết chữ là 100% (năm 2022 là 100%).

- Tỉ lệ người từ 15 đến 25 tuổi được công nhận biết chữ là 98,36% (năm 2022 là 98,36%) trong đó, tỉ lệ nữ biết chữ là 100% và tỉ lệ người dân tộc biết chữ là100 %.

- Tỉ lệ người từ 15 đến 35 tuổi được công nhận biết chữ là 95% (năm 2022 là 100%) trong đó, tỉ lệ nữ biết chữ là 100% và tỉ lệ người dân tộc biết chữ là 100 %.

- Các địa phương đã huy động được 02 người học các lớp XMC và công nhận XMC được 02 người. Số người còn theo học: 02 ở các lớp XMC. Số học viên huy động ra lớp giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ: ...

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ

1. Thuận lợi

Công tác phổ cập giáo dục là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước hướng tới mục tiêu "Nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài", góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước.

Các trường MN,TH,THCS trên địa bàn phường thực hiện tốt công tác điều tra cập nhật số liệu năm 2022. Tiến hành thống kê tổng hợp, cập nhật trình độ học vấn các độ tuổi chính xác, chuẩn bị các loại hồ sơ, biểu mẫu đầy đủ.

2. Khó khăn

Để duy trì công tác phổ cập rồi phổ cập giáo dục đúng độ tuổi để theo dõi mảng phổ cập ở các trường tiểu học, trước đây mỗi trường đều có một giáo viên chuyên trách, nay các trường phải cho giáo viên kiêm nhiệm thêm công tác này.

Trung tâm văn hóa thể thao học tập cộng đồng là thiết chế quan trọng tạo cơ hội cho mọi tầng lớp nhân dân có cơ hội tham gia học tập suốt đời. Nhưng trung tâm không có cán bộ chuyên trách lĩnh vực xã hội học tập. Và hầu như người dân không dành thời gian đến đây để đăng kí học.

III. ĐỀ NGHỊ

Hiện nay công tác phổ cập không còn phù hợp đặc biệt đối với nơi là đô thị loại 1 như thành phố Biên Hòa. Việc số hóa các thông tin cá nhân đã được cập nhật lên phần mềm, việc cập nhật dữ liệu trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ lên dữ liệu quốc gia về dân cư sẽ tạo thuận lợi cho công tác quản lý của các

cấp các ngành, giảm áp lực công việc cho giáo viên cơ sở, không phải đi từng nhà để điều tra như hiện nay.

Trên đây là kết quả công tác PCGD-XMC năm 2022 của phường Hiệp Hòa./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND phường Hiệp Hòa;
- Ban Chỉ đạo XD XHHT-PCGD TP BH;
- Lãnh đạo các điểm trường;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG BAN

PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG
Hoàng Ngọc Phương